

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2020/HSST

Ngày: 24/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang, là Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Trần Quốc L, sinh năm: 1994; Nơi sinh: Thành phố M; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 60/17A Huỳnh Văn B, phường C, quận P, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Trần H; Mẹ: Hà Thị Lợi N; Anh chị em: có 06 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/02/2020 UBND xã Xuân Thới Đông ra quyết định số 42/QĐ-UBND về việc đưa người cai nghiện ma túy vào cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tạm giữ từ ngày 31/3/2020 tại nhà tạm giam, tạm giữ Công an huyện Hóc Môn cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Vũ Quang T, sinh năm 1992; Nơi sinh: Thành phố M; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13/1 Đ, phường C, quận T, Thành phố M; Nơi cư trú: 11/2G ấp Đ, xã P, huyện H, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Vũ Quang H (đã chết); Họ tên mẹ: Phạm Thị Mỹ C; Anh chị em ruột: có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/3/2010, Tòa án nhân dân Quận Tân Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 50/HSST; Ngày 21/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo

Bản án số 43/HSST; Ngày 30/01/2020 Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 36/QĐ-UBND về việc đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt con, giải độc; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2020 tại nhà tạm giam, tạm giữ Công an huyện Hóc Môn cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: 4/14Q ấp L, xã Đ, huyện H, Thành phố M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc L, Vũ Quang T là đối tượng nghiện ma túy, không có tiền tiêu xài nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ ngày 28/01/2020, L điều khiển xe gắn máy biển số 61F7-0117 chở T trên đường Phan Văn Hớn, khi đi đến trước nhà số 25/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì L phát hiện xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59U1-871.72 dựng không có người trông coi, L nói với T: “Xe kia, không có ai”, T trả lời: “Đẩy đi bạn”. Lúc này, L dừng xe, T xuống xe đi lại lấy trộm xe biển số 59U1-871.72, T ngồi trên xe vừa trộm được, L điều khiển xe biển số 61F7-0117 dùng chân đẩy về nhà L tại địa chỉ nhà không số, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn. Tại đây L tháo dàn mũ và biển số xe 59U1-871.72 ra và để ở nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/01/2020, L điều khiển xe trộm được đến khách sạn Hưng Thịnh ở địa chỉ F25 ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn để gặp bạn là Bùi Thị Châu N tại đây. Khi Công an xã Xuân Thới Đông kiểm tra hành chính phát hiện xe không có biển số nên mời L và N về làm việc.

Qua xác minh, xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59U1-871.72 do Nguyễn Ngọc H đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/01/2020, H điều khiển xe máy đến quán hủ tiếu vỉa hè phía trước nhà số 1/5A đường Phan Văn Hớn, ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì gặp bạn là Nguyễn Văn S đang nhậu, thấy vậy H vào nhậu chung. Sau đó giữa S và H xảy ra mâu thuẫn, người dân phát hiện can ngăn và đưa cả hai đi cấp cứu, chiếc xe biển số 59U1-871.72 vẫn còn ở hiện trường. Đến ngày 31/01/2020, H đến Công an xã trình báo mất trộm xe.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, L, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 24/2020 ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 xe Yamaha Exciter biển số 59U1-871.72, số tiền: 25.000.000 đồng (BL13-15).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, số khung đã giám định RLCU0610GY203149; số máy đã giám định G3D4E-216065; 01 biển số 59U1-871.72; 01 dàn mũ xe Yamaha Exciter 150 màu xanh – trắng (thu tại nhà L). Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H tiếp tục quản lý (BL 32).

- 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen.

- Tiền Việt Nam: 1.770.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe là 7.048.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền là 2.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quốc L, Vũ Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc L từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, số khung đã giám định RLCU0610GY203149; số máy đã giám định G3D4E-216065; 01 biển số 59U1-871.72; 01 dàn mũ xe Yamaha Exciter 150 màu xanh – trắng (thu tại nhà L). Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho H tiếp tục quản lý .

+ Đối với: 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen thu giữ của L là tài sản cá nhân của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với: số tiền Việt Nam 1.770.000 đồng, trong đó 1.500.000 đồng là tiền N đưa bị cáo L đóng tiền ngân hàng dùm và 270.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo L nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu các bị

cáo bồi thường thêm số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng. Bị cáo L, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị cáo L, T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc L, bị cáo Vũ Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Bị cáo Trần Quốc L và bị cáo Vũ Quang T đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe gắn máy biển số hiệu Yamaha Exciter 150 biển số 59U1-871-72 của bị hại Nguyễn Ngọc H, có giá trị 25.000.000 đồng (Theo kết luận định giá tài sản số 24/2020 ngày 13/02/2020 của hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự)

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo L, bị cáo T theo điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm có tính chất giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo L là người rủ rê bị cáo T đi trộm, còn bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm tài sản và ngồi lên xe trộm được để bị cáo L đẩy đi tẩu thoát.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Riêng đối với bị cáo L còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L, T không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Về nhân thân: Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo T có nhân thân xấu hơn bị cáo L. Bị cáo T đã từng bị xét xử về tội “Cướp tài sản” vào năm 2010 và tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2016.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, số khung đã giám định RLCU0610GY203149; số máy đã giám định G3D4E-216065; 01 biển số 59U1-871.72; 01 dàn mũ xe Yamaha Exciter 150 màu xanh – trắng (thu tại nhà L). Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại H là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen thu giữ của L là tài sản cá của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp

- Tiền Việt Nam: 1.770.000 đồng, trong đó 1.500.000 đồng là tiền N đưa bị cáo đóng tiền dùm và 270.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo L, bị cáo T mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo L, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Quốc L;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quang T;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc L và bị cáo Vũ Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Quốc L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/3/2020.

3. Xử phạt bị cáo Vũ Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/3/2020.

4. Tạm giam bị cáo Trần Quốc L và Vũ Quang T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 điện thoại di động Samsung J7 màu đen thu giữ của L là tài sản cá của bị cáo và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền Việt Nam: 1.770.000 đồng, trong đó 1.500.000 đồng là tiền N nhờ bị cáo L đóng tiền Ngân hàng và 270.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo L nên trả lại toàn bộ cho bị cáo L.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 99/QĐ-VKS-HS ngày 14/7/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/6/2020, số tài khoản 6140401001000001 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn)

6. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Buộc bị cáo L, bị cáo T mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc H số tiền 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Ngọc H, nếu bị cáo Trần Quốc L, Vũ Quang T chưa thi hành khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên thì hàng tháng bị cáo L, T còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án

7. Án phí:

Bị cáo Trần Quốc L và bị cáo Vũ Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

8. Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Linh

